

Số: 228/KH-MNXH

Xuân Hồng, ngày 16 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026**

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Điều lệ trường mầm non ban hành;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND văn bản ban hành khung thời gian năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 221/KH-MNXH ngày 13 tháng 9 năm 2025 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường.

Trường Mầm non Xuân Hồng xây dựng kế hoạch giáo dục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Quy mô nhóm, lớp.

* Tổng số nhóm, lớp: 26, trong đó:

- Nhà trẻ 07 nhóm trẻ 24-36 tháng: Trong đó Khu Hành thiện: 03 nhóm (2TD1, 2TD2, 2TD3); Khu Tiên Dũng: 01 nhóm (2TD4); Khu Phú Thủy: 02 nhóm (2TD5, 2TD6); Khu Hồng Thiện: 01 nhóm (2TD7).

- Mẫu giáo: 19 lớp. Trong đó

+ 5 tuổi 08 lớp: Khu Hành thiện 03 lớp (5TA1, 5TA2; 5TA3; Khu Tiên Dũng: 02 lớp (5TA4, 5TA5); Khu Phú Thủy: 02 lớp (5TA6, 5TA7); Khu Hồng Thiện: 01 lớp (5TA8).

+ 4 tuổi 05 lớp: Khu Hành thiện 02 lớp (4TB1, 4TB2); Khu Tiên Dũng: 01 lớp (4TB3); Khu Phú Thủy: 01 lớp (4TB4); Khu Hồng Thiện: 01 lớp (4TB5).

+ 3 tuổi 06 lớp: Khu Hành thiện 02 lớp (3TC1, 3TC2); Khu Tiên Dũng: 01 lớp (3TC3); Khu Phú Thủy: 02 lớp (3TC4; 3TC5); Khu Hồng Thiện: 01 lớp (3TC6).

+ **Nhóm trẻ:** Huy động 130 -> 140/290 trẻ, đạt 44.8% -> 48,3% dân số độ tuổi (*tăng so với năm học trước từ 1,5% -> 2,0%*).

+ Mẫu giáo: Huy động 425 -> 430/434 trẻ theo điều tra, đạt 97,9% -> 99,1% dân số độ tuổi (*tăng so với năm học trước từ 1,0 đến 2%*), trong đó:

Mẫu giáo 3 tuổi huy động : 110 -> **115/124 trẻ đạt tỷ lệ 88,7%** -> 92,7%

Mẫu giáo 4 tuổi huy động : 136/136 trẻ đạt tỷ lệ 100%

Mẫu giáo 5 tuổi huy động: 178/178 trẻ đạt tỷ lệ 100%

+ Huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập nhưng không quá 2 trẻ/lớp.

2. Đội ngũ giáo viên.

* Tổng số CBGVNV: 74 người; Trong đó:

- Ban giám hiệu: 03 người;

- Giáo viên đứng lớp: 56 người;

- Nhân viên: 15 người (01 nhân viên kế toán; 10 nhân viên nấu ăn; 04 nhân viên bảo vệ).

- Về trình độ chuyên môn CBGV, NV:

+ ĐHSPPMN: 49/60 người = 81,7%

+ CĐSPMN: 11/60 người = 18,3%

* Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên.

- 100% cán bộ, giáo viên ký cam kết thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua, không bạo hành trẻ.

- Phấn đấu 100% CBGV đánh giá chuẩn đạt từ loại khá trở lên

- 100% CBGV hoàn thành chương trình BDTX đạt giỏi và khá.

3. Các điều kiện để thực hiện chương trình

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Đủ về số lượng, đúng cơ cấu, đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Giáo viên yêu nghề, mến trẻ, có năng lực sư phạm, biết vận dụng phương pháp mới (lấy trẻ làm trung tâm, STEAM, CNTT).

- Cán bộ quản lý có năng lực điều hành, giám sát, tạo môi trường làm việc dân chủ, sáng tạo.

- Nhân viên nuôi dưỡng, y tế có kiến thức, kỹ năng về dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe.

3.2. Cơ sở vật chất - trang thiết bị

- Trường lớp “xanh - sạch - đẹp -an toàn - thân thiện”.

- Phòng học đủ diện tích, thoáng mát, an toàn.

- Đồ dùng, đồ chơi phong phú, phù hợp độ tuổi; có góc hoạt động đa dạng.

- Có thiết bị công nghệ (máy tính, máy chiếu, internet) phục vụ giảng dạy và chuyển đổi số.

3.3. Chăm sóc - nuôi dưỡng, sức khỏe

- Bếp ăn một chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực đơn đa dạng, cân đối dinh dưỡng.

- Theo dõi sức khỏe định kỳ, đảm bảo an toàn phòng dịch, phòng tai nạn thương tích.

3.4. Phối hợp gia đình - cộng đồng

- Gắn kết chặt chẽ nhà trường - gia đình - xã hội.

- Phụ huynh phối hợp trong rèn kỹ năng sống, tổ chức hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ cơ sở vật chất.

- Huy động các tổ chức, đoàn thể cùng tham gia xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

3.5. Chương trình - kế hoạch giáo dục

- Thực hiện đúng quy định của Bộ GD&ĐT, linh hoạt theo điều kiện nhà trường.

- Nội dung lấy trẻ làm trung tâm, tích hợp kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số.

- Quan tâm giáo dục hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt.

3.6. Quản lý, kiểm tra, đánh giá

- Tăng cường giám sát việc thực hiện chương trình.
- Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.
- Tự đánh giá, đánh giá ngoài, khuyến khích sáng kiến đổi mới.

4. Đánh giá chung

4.1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục- Đào tạo, sự quan tâm của lãnh đạo địa phương đặc biệt là sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân trong toàn xã đã chăm lo xây dựng cho bậc học mầm non.
- Môi trường trong và ngoài lớp học đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.
- Đội ngũ giáo viên có trình độ chuẩn, trên chuẩn 100%. Giáo viên trẻ, nhiệt tình, tích cực tham gia các lớp tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, tham gia học tập nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.
- Các nhóm lớp được chia tách triệt để các độ tuổi.

4.2. Khó khăn, hạn chế.

- Tỷ lệ huy động các độ tuổi chưa cao (nhất là trẻ NT và 3-4 tuổi)
- Đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị theo TT 02 mặc dù đã được bổ xung tuy nhiên chưa đồng bộ, còn thiếu nhất là độ tuổi nhà trẻ nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.
- Các nhóm, lớp chưa được đầu tư đầy đủ về máy vi tính, nên việc UDCNTT của một số giáo viên còn hạn chế trong việc xây dựng các hoạt động học như soạn giảng giáo án điện tử, thiết kế bài giảng điện tử, tổ chức GD kỹ năng sống cho trẻ.
- Trường có 4 khu nên việc đầu tư CSVC, thiết bị hiện đại còn nhiều khó khăn; công tác chỉ đạo các hoạt động của nhà trường, công tác đổi mới tập huấn chuyên môn cho giáo viên chất lượng chưa cao.

II. Nhiệm vụ, giải pháp năm học 2025-2026

1. Công tác nuôi dưỡng.

1.1. Nhiệm vụ.

Duy trì 4 bếp ăn của nhà trường được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Số cháu đến trường được đảm bảo an toàn về mọi mặt và nhất là đảm bảo an toàn thực phẩm.

Số cháu đến trường có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân, có ký hiệu riêng; có đủ chăn đệm ấm cho trẻ dùng về mùa đông; Có đủ nước ấm về mùa đông, mát về mùa hè cho trẻ dùng. Các cháu được “*Rửa tay bằng xà phòng*” trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

Trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ, được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng; Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thấp còi từ 0,5-1% so với đầu năm học và khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

Các nhóm lớp, các cháu đến trường được nuôi ăn bán trú. Đảm bảo chế độ ăn, khẩu phần ăn, giờ ăn cho trẻ.

Các nhóm, lớp có môi trường trong và ngoài lớp học đảm bảo an toàn cho trẻ; không gian lớp học thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông.

Cán bộ quản lý và giáo viên được tập huấn về nội dung chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ.

1.2. Giải pháp

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức y tế thế giới (Cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (Trẻ 01 đến 60 tháng tuổi) hoặc theo BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 72 tháng). Trẻ đến trường có đầy đủ đồ dùng cá nhân, có ký hiệu riêng cho từng trẻ; trẻ đến trường khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe, đảm bảo an toàn về sức khỏe, tính mạng và tình cảm.). Nhà trẻ 25 - 36 tháng và các lớp mẫu giáo cân đo hàng quý vào giữa tháng 09/2024, tháng 12/2024, và tháng 3/2025. Phân đầu tỷ lệ suy dinh dưỡng về cân nặng và chiều cao giảm so với đầu năm học từ 0,5-1%.

Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong nhà trường. Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác vệ sinh an

toàn thực phẩm; tổ chức cho giáo viên, nhân viên dinh dưỡng được khám sức khỏe định kỳ theo năm học.

Yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh đồ dùng cá nhân, đồ dùng nhà bếp, vệ sinh trường lớp, cảnh quan môi trường xung quanh vào sáng thứ 2 và chiều thứ 6 hàng tuần; giáo viên bảo quản tốt công trình vệ sinh, để đồ dùng, chất tẩy rửa trong nhà vệ sinh đảm bảo đúng quy cách theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường ký hợp đồng 10 đ/c nhân viên nấu ăn (Bếp Hành thiện: 04 đ/c; Bếp khu Tiên Dũng: 02 đ/c; Bếp khu Phú Thủy 02 đ/c; Bếp Hồng Thiện: 2 đ/c) và đảm bảo chế độ công lương theo hướng dẫn của các cấp.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Công văn số 268/GDDT ngày 26/10/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác bán trú.

Có biện pháp tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

Nhà trường tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025”. Tham gia đầy đủ về công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm.

Huy động mọi nguồn lực để duy trì, nâng cao chất lượng nuôi ăn bán trú. Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 và Thông tư 51 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và hạn chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì. Yêu cầu về khẩu phần ăn như sau:

+ Khẩu phần đạt nhu cầu về năng lượng khuyến nghị theo độ tuổi

Bữa ăn bán trú cần đáp ứng nhu cầu về năng lượng khuyến nghị theo bảng sau:

<i>Nhóm tuổi</i>	<i>Tỷ lệ năng lượng khuyến nghị do bữa ăn bán trú cung cấp so với nhu cầu cả ngày</i>	<i>Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ</i>
12-36 tháng	60 - 70%	600 - 651 Kcal
3-6 tuổi	53 - 55%	615 - 726 Kcal

+ Khẩu phần đạt tối ưu, cân đối giữa các nhóm chất sinh năng lượng

Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng khẩu phần theo độ tuổi:

Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng khẩu phần	Trẻ nhà trẻ	Trẻ mẫu giáo
<i>Chất đạm (Protein)</i>	13% - 20%	13% - 20%
<i>Chất béo (Lipid)</i>	30% - 40%	25% - 35%
<i>Chất bột (Glucid)</i>	47% - 50%	52% - 60%

*** Số bữa ăn trẻ mẫu giáo.**

Trẻ 3 - 5 tuổi: Trẻ ăn 1 bữa chính và 1 bữa phụ

Phân bổ năng lượng giữa các bữa ăn tại trường:

+ Bữa ăn buổi trưa: 30% - 35% nhu cầu năng lượng cả ngày.

+ Bữa phụ: 15% - 25% nhu cầu năng lượng cả ngày.

*** Thời gian tổ chức bữa ăn.**

- Thời gian các bữa ăn không quá gần nhau, mỗi bữa nên cách nhau ít nhất 2-3h

- Thời gian cho trẻ ăn không nên quá kéo dài. Thời gian bắt đầu ăn đến kết thúc

bữa ăn không nên quá 30 phút. Thời gian tổ chức các bữa ăn tại trường như sau:

+ **Nhà trẻ**

- Bữa chính trưa: Từ 10h -> 11h.

- Bữa phụ chiều: Từ 14h -> 14h30'.

- Bữa chính chiều: Từ 15h15' -> 16h

+ **Mẫu giáo**

- Bữa chính trưa: Từ 10h30' -> 11h30'.

- Bữa phụ chiều:

+ Ăn phụ: 14h15' -> 14h50'.

+ Uống sữa bột (hoặc ăn sữa chua): 15h

***Số tiền ăn cho bữa chính và bữa phụ theo quy định như sau:**

Độ tuổi	Bữa chính trưa	Bữa phụ	Bữa chính chiều NT	Cộng tiền
Mẫu giáo	10.500đ ->11000đ (4-5 món gồm: cơm, thức ăn mặn, canh, canh, rau xào hoặc tráng miệng)	- 8000đ -> 8.500đ <i>(trong đó uống sữa hoặc sữa chua 4.300 đồng)</i>	0	19.000
Nhà trẻ (ăn hai bữa cơm/tuần)	8000đ -> 8,700đ (3-4 món gồm: cơm, thức ăn mặn, canh, canh, tráng miệng)	4.300 đồng <i>(uống sữa hoặc ăn sữa chua)</i>	6000đ -> 6.700đ (3-4 món gồm: Cơm, thức ăn mặn, canh...)	19.000

*** Cách thức tổ chức ăn cho trẻ**

- Dụng cụ ăn uống: Đủ bát thìa cho mỗi trẻ, nên chuẩn bị dư số bát, thìa so với số trẻ để thay thế trong trường hợp trẻ làm rơi. Đủ yếm ăn, khăn lau miệng cho mỗi trẻ, khăn ẩm để lau tay cho từng nhóm để trong đĩa (khay).

- Địa điểm ăn uống: Có đủ bàn, ghế được vệ sinh sạch sẽ, ghế có tay vịn và điểm tựa vững chắc. Đối với trẻ nhà trẻ, cô sắp xếp bàn ghế cho trẻ. Đối với trẻ mẫu giáo, cô hướng dẫn trẻ tự xếp bàn ghế.

- Mỗi bàn 4-6 trẻ ngồi, có lối đi xung quanh bàn dễ dàng, vị trí các bàn hợp lý để giáo viên dễ quan sát. Chuẩn bị bàn riêng để chia thức ăn.

- Cô giáo rửa tay bằng xà phòng trước khi cho trẻ ăn, đeo khẩu trang. Cô chia ăn cần có thêm mũ và tạp dề.

- Cơm: lần 1, cô chia đều món mặn ra các bát rồi xúc cơm vào từng bát, để dư 1 suất. Lần lấy cơm thứ 2, cô chan canh vào cơm cho trẻ.

*** Lưu ý:** Giáo viên phối kết hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và trẻ béo phì, thừa cân, trẻ biếng ăn.

Nhà trường ký hợp đồng thực phẩm giữa nhà trường với công ty Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Tâm An bán lương thực, thực phẩm, thực hiện nghiêm túc việc xây dựng thực đơn theo mùa phù hợp với địa phương và nhà

trường. Nhân viên nấu ăn thực hiện sơ chế, chế biến thực phẩm theo quy trình một chiều làm đầu sạch đáy và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Mua thực phẩm phải tươi sống, dụng cụ chế biến thức ăn phải sạch sẽ, dụng cụ chế biến thực phẩm sống riêng không dùng chung với dụng cụ chế biến thức ăn chín, có tủ sấy bát, chạn, lồng bàn để bảo vệ thức ăn tránh xảy ra ngộ độc thực phẩm.

Nhà bếp thực hiện nghiêm túc việc lưu mẫu thức ăn. Thức ăn đặc khoảng 100gam, thức ăn lỏng khoảng 150ml. Thức ăn được lưu trong 24h. Mẫu lưu bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh (2°C - 8°C). Thức ăn lưu có niêm phong và ghi đầy đủ ngày, giờ, có chữ ký người lưu. Khi có ngộ độc thực phẩm xảy ra phải giữ nguyên niêm phong, bàn giao cho cơ quan chức năng có thẩm quyền và lập biên bản.

Giao cho đồng chí Vũ Thị Hường - PHT phối hợp với TTCM tổ nấu ăn xây dựng thực đơn theo quy định. Thực đơn bữa chính buổi trưa của trẻ em nhà trẻ và mẫu giáo có ít nhất trên 10 loại thực phẩm trong đó có 3-5 loại rau củ, đảm bảo định lượng khoảng 60-80g rau củ đã được sơ chế và 3-5 loại thực phẩm cung cấp chất đạm...đảm bảo cho trẻ ăn theo đúng thực đơn đã xây dựng và hàng tháng báo cáo về Phòng GD&ĐT huyện. Thực phẩm hàng ngày nhà bếp có trách nhiệm cập nhật ghi chép rõ ràng đảm bảo tài chính nhận tay ba (Thủ kho - Người đi chợ - người nhận chợ). Các lớp giáo viên chăm ăn, báo ăn hàng ngày chính xác. Hàng tháng giáo viên chủ nhiệm đối chiếu số xuất ăn với nhà bếp, kế toán thanh toán với phụ huynh đảm bảo chính xác. Khẩu phần ăn của trẻ hàng ngày, hàng tuần được thể hiện trên bảng tài chính công khai, phần mềm dinh dưỡng đ/c Nguyễn Thị Nhài - TTCM tổ nấu ăn và đ/c Vũ Thị Hường - Phó hiệu trưởng phụ trách tổ nấu ăn. Quản lý tốt việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường. Quan tâm xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị theo quy định. Quản lý chặt chẽ tài chính, chất lượng bữa ăn, đảm bảo công khai tài chính, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bớt xén khẩu phần ăn của trẻ. Thực đơn của trẻ phải đảm bảo theo yêu cầu quy định.

Trẻ không thể ăn một lượng thức ăn lớn để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày nên bữa ăn của trẻ cần đáp ứng đầy đủ 5 yêu cầu sau:

- 1- Đảm bảo đủ lượng calo.
- 2- Cân đối các chất P,L,G
- 3- Thực đơn đa dạng phong phú nhiều loại TP
- 4- Thực đơn theo mùa, phù hợp với trẻ

5- Đảm bảo chế độ tài chính (tiền ăn/ngày của trẻ)

Bước 1: Ấn định số năng lượng của độ tuổi được tính bằng Calo, căn cứ vào thực trạng của trường.

Dự kiến năng lượng cho bữa chính và bữa phụ theo nhu cầu khuyến nghị

Bước 2: Lựa chọn tỉ lệ cân đối, hợp lý của các chất cung cấp năng lượng P-L-G.

Bước 3: Xây dựng thực đơn

Bước 4: Chọn và tính thực phẩm cần có để đạt khẩu phần dự tính

Bước 5: Đánh giá khẩu phần ăn đạt được theo khẩu phần ăn dự kiến

- So sánh tổng năng lượng của khẩu phần ăn
- So sánh tỉ lệ cân đối giữa các chất sinh năng lượng
- So sánh thành phần các chất dinh dưỡng
- Xây dựng hàng ngày, theo tuần (theo mùa).
- Các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 - 4 tuần. (Có thể xây dựng thực đơn theo tuần chẵn, tuần lẻ hoặc 4 thực đơn khác nhau trong tháng...).
- Sử dụng sữa và các chế phẩm của sữa để tăng thêm khẩu phần canxi.
- Xây dựng dựa trên thực phẩm sẵn có của địa phương và mức đóng góp tiền ăn của trẻ.
- Thay đổi sự kết hợp giữa các loại thực phẩm để tạo ra các món ăn khác nhau.
- Bữa chính tiêu chuẩn: Có trên 10 loại thực phẩm, trong đó có từ 3 đến 5 loại rau, củ và bao gồm các món: Từ 4-5 món (cơm, món xào, món mặn, canh và tráng miệng)
- Thực đơn đa dạng về nguồn thực phẩm cung cấp chất đạm động vật và thực vật: 2-3 loại.

Nhà trường thực hiện nghiêm yết công khai thực đơn tuần ở cửa nhóm lớp để phụ huynh cùng phối hợp trong việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà (khẩu phần đã thực hiện tại trường so với khẩu phần khuyến nghị cả ngày, thay đổi món ăn so với ở trường...)

Các nhóm, lớp đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, nước dùng, nước uống luôn đảm bảo vệ sinh theo quy định của y tế và phù hợp với thời tiết.

- Trẻ nhà trẻ : Nhu cầu nước khoảng 0,8 – 1,6 lít / trẻ / ngày (kể cả nước trong thức ăn).

- Trẻ mẫu giáo: Nhu cầu nước khoảng 1,6 – 2 lít / trẻ / ngày (kể cả nước trong thức ăn).

Giáo viên các lớp mẫu giáo tích cực hướng dẫn trẻ thực hành vệ sinh răng miệng, giáo dục trẻ thường xuyên đánh răng, rửa tay bằng xà phòng và rửa mặt đúng cách.

Tham mưu với Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ ăn uống ở nhà bếp và các nhóm lớp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh và đáp ứng yêu cầu của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

2. Chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ

2.1. Nhiệm vụ.

* Chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng

- Tổ chức bữa ăn một chiều, thực đơn cân đối dinh dưỡng, thay đổi theo mùa.
- Theo dõi sức khỏe định kỳ, cân đo, lập hồ sơ theo dõi từng trẻ.
- Giáo dục trẻ nề nếp ăn uống, vệ sinh, ngủ nghỉ, rèn kỹ năng tự phục vụ.

* Đảm bảo an toàn thể chất và tinh thần

- Xây dựng môi trường an toàn: lớp học, sân chơi, trang thiết bị được kiểm tra thường xuyên.

- Phòng chống dịch bệnh, tai nạn; có phương án xử lý tình huống khẩn cấp.
- Bảo vệ tâm lý: không bạo lực, tạo môi trường thân thiện, khích lệ sự tự tin.

* Phối hợp gia đình - cộng đồng

- Tuyên truyền kiến thức chăm sóc, phòng bệnh, phòng tránh tai nạn cho phụ huynh.

- Phối hợp với y tế địa phương, huy động cộng đồng xây dựng cảnh quan trường lớp Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

* Quản lý, kiểm tra, đánh giá

- Xây dựng kế hoạch chăm sóc - an toàn ngay từ đầu năm học.

- Tập huấn kỹ năng sơ cứu, phòng chống cháy nổ, tai nạn cho giáo viên, nhân viên.

- Kiểm tra, giám sát thường xuyên; đánh giá hiệu quả qua sức khỏe, kỹ năng của trẻ và sự hài lòng của phụ huynh.

2.2. Giải pháp

* Giải pháp về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng

- Xây dựng thực đơn khoa học: Áp dụng phần mềm Nutrill tính khẩu phần ăn, đảm bảo cân đối giữa các nhóm chất.

- Đa dạng nguồn thực phẩm: Sử dụng thực phẩm sạch, có nguồn gốc rõ ràng, ưu tiên thực phẩm theo mùa.

- Giáo dục dinh dưỡng cho trẻ: Lồng ghép qua trò chơi, bài hát, câu chuyện để trẻ hứng thú và ghi nhớ.

- Theo dõi sát sức khỏe: Cân đo, khám định kỳ, kịp thời tư vấn phụ huynh khi phát hiện dấu hiệu bất thường.

* Giải pháp đảm bảo an toàn thể chất

- Rà soát cơ sở vật chất thường xuyên: Kiểm tra đồ chơi, trang thiết bị, phòng học, sân chơi; thay thế khi hư hỏng.

- Xây dựng quy trình phòng chống tai nạn: Treo biển cảnh báo, lắp đặt camera giám sát, bố trí góc chơi hợp lý.

- Tập huấn kỹ năng sơ cứu: Cho toàn bộ giáo viên, nhân viên, sẵn sàng xử lý tình huống.

- **Phòng chống dịch bệnh:** Vệ sinh môi trường, khử khuẩn đồ dùng, hướng dẫn trẻ thói quen rửa tay đúng cách.

*** Giải pháp bảo vệ an toàn tâm lý cho trẻ**

- Tạo môi trường thân thiện: Khuyến khích trẻ chia sẻ, tôn trọng sự khác biệt của từng bé.

- Đổi mới phương pháp giáo dục: Lấy trẻ làm trung tâm, khích lệ trẻ tự tin, không so sánh hay la mắng.

- Phát triển kỹ năng sống: Dạy trẻ biết nói “không” khi gặp nguy hiểm, biết tìm sự giúp đỡ từ người lớn.

- Xây dựng “Góc cảm xúc” trong lớp học để trẻ bộc lộ tâm trạng và được cô hỗ trợ kịp thời.

*** Giải pháp phối hợp gia đình - cộng đồng**

- Tuyên truyền đa dạng: Qua bảng tin, nhóm Zalo, họp phụ huynh, góc tuyên truyền ở trường, tuyên truyền phụ huynh về dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích, chăm sóc tâm lý.

- Huy động cộng đồng: Phối hợp trạm y tế, công an, chính quyền địa phương trong công tác phòng dịch, an toàn giao thông, PCCC.

*** Giải pháp quản lý và kiểm tra**

- Xây dựng kế hoạch chăm sóc – an toàn ngay từ đầu năm học, có chỉ tiêu rõ ràng.

- Kiểm tra định kỳ và đột xuất: Nhằm kịp thời phát hiện, xử lý sai sót.

- Thi đua – khen thưởng kịp thời: Động viên giáo viên, nhân viên có sáng kiến hay trong chăm sóc – an toàn.

- Ứng dụng công nghệ số: Dùng phần mềm quản lý sức khỏe trẻ, báo cáo trực tuyến, camera giám sát để minh bạch, kịp thời.

3. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non

3.1. Đổi mới hoạt động giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non

3.1.1. Nhiệm vụ

- Triển khai các tổ xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch chủ đề và dự kiến thời gian thực hiện năm học.

- Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN. Phần đầu đạt: Bé khỏe: 95 - 96%; Bé chăm: 95 - 98%; Bé ngoan: 98 - 100%.

- Đảm bảo 90% GVMN có khả năng sử dụng và ứng dụng CNTT trong thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục, góp phần đổi mới phương pháp CSGD trẻ. 100% giáo viên đều tham gia xây dựng kho tài liệu học liệu trực tuyến dùng chung trong học kỳ I, xây dựng trò chơi tạo mã QR.

- Trẻ đến trường được đánh giá theo chủ đề, đánh giá theo giai đoạn, đánh giá cuối độ tuổi trên các lĩnh vực.

- Cán bộ, giáo viên nắm chắc các tiêu chí chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai giáo viên thực hiện nghiêm túc qui chế chuyên môn, tích cực giảng dạy theo thời gian biểu, thực hiện các giờ dạy chuyên đề tổ chuyên môn, nhà trường, bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên có hiệu quả.

- Tổ chức giáo viên tham gia tập huấn về nội dung đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong năm học 2025-2026.

- Triển khai các nhóm, lớp trang trí theo chủ đề, chủ điểm; xây dựng các góc hoạt động thực sự lấy trẻ làm trung tâm, MON, STEM/STEAM.

- Các nhóm lớp có góc tuyên truyền, xây dựng nội dung tuyên truyền tới các bậc phụ huynh

- Giáo viên có bộ HSSS theo quy định được trình bày khoa học, sáng tạo, sạch sẽ phù hợp với từng độ tuổi.

- Cán bộ giáo viên được tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi và các chuyên đề trọng tâm trong năm học;

3.2.2. Giải pháp

Thực hiện chương trình 35 tuần theo qui định cho các độ tuổi. Học kỳ I thực hiện 18 tuần, HK II thực hiện 17 tuần, mỗi tuần làm việc 5 ngày. Thời điểm nghỉ hè, lễ, tết, nghỉ học kì theo qui định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh.

- Thời gian bắt đầu học kỳ I từ ngày 05/9/2025 kết thúc học kỳ I ngày 17/01/2026

- Bắt đầu học kỳ II từ ngày 19/01/2026, kết thúc học kỳ II trước ngày 25/5/2026.

+ Khối nhà trẻ thực hiện 10 chủ đề trong năm học

+ Khối mẫu giáo 3-4 tuổi thực hiện 10 chủ đề trong năm học.

+ Khối mẫu giáo 4-5 tuổi thực hiện 10 chủ đề trong năm học.

+ Khối mẫu giáo 5-6 tuổi thực hiện 10 chủ đề trong năm học.

- Các nhóm, lớp thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung của Bộ GD&ĐT.

- Các lớp 5 tuổi cho trẻ thực hiện chương trình Kismet 100%
- Các nhóm, lớp thực hiện đầy đủ sổ sách theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các loại hồ sơ sổ sách lưu theo năm (vở của trẻ trả về cho trẻ khi kết thúc năm học) sau khi tổng kết năm học giáo viên tập hợp hết các loại hồ sơ sổ sách để lưu làm minh chứng trong kiểm định chất lượng trường mầm non.

Hướng dẫn giáo viên chủ động trong việc áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến; lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Giáo viên luôn đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo.

Hướng dẫn, khuyến khích CBQL, GVMN khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định; ứng dụng các phương tiện, kĩ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kho tài liệu học liệu trực tuyến dùng chung trong học kỳ I.

Tăng cường áp dụng đa dạng các hình thức và phương pháp chăm sóc giáo dục vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” **phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ. Tiếp tục chỉ đạo lớp Lớp 5 tuổi 5TA1, 5TA7; Lớp 4 tuổi 4TB1, 4TB4; lớp 3 tuổi 3TC3, 3TC5; nhà trẻ 2TD1, 2TD4 thực hiện điểm Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.**

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo cho các tổ khối ngay từ đầu năm học xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo tháng, theo kỳ. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong đó chú trọng việc đa dạng hóa nội dung và hình thức sinh hoạt phát huy hiệu quả vai trò tổ trưởng chuyên môn các khối và tập chung vào các chuyên đề trong khối còn hạn chế; Xây dựng các hoạt động học, chơi, hoạt động ở các góc, chơi ngoài trời...kiến tập trong tổ khối đảm bảo chất lượng.

- Theo dõi việc thực hiện chương trình dạy của từng khối lớp, vận động giáo viên nghiên cứu trang Web mầm non, tham khảo những giáo án hay, sưu tầm, sáng tác bài thơ, bài hát ứng dụng vào chủ đề dạy.

- Xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết trong lớp nhất là lớp mẫu giáo lớn, tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ ở mọi lúc mọi nơi, phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ, đặc biệt là khả năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm.

- Sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT (23/7/2010) của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT để tuyên truyền rộng rãi cho cha mẹ các cháu và cộng đồng hiểu và biết cách sử dụng để có biện pháp phối hợp giúp trẻ phát triển tốt, chuẩn bị toàn diện cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1 một cách khoa học. Phần đầu có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN. Phần đầu đạt: Bé khỏe: 98%; Bé chăm: 95- 98%; Bé ngoan: 100%.

- Nhà trường giao cho các đ/c tổ trưởng các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, đầu tư và bổ sung trang thiết bị trong góc thư viện của nhà trường tại 4 khu. Phát huy hiệu quả phong trào “Tủ sách trường học” xây dựng thư viện thân thiện góc “*Kể chuyện bé nghe*” của nhà trường và trong các nhóm, lớp. Hướng dẫn các bậc phụ huynh lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tiếp tục tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa như Tết nguyên đán, Ngày 8/3, Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6... Giao cho đ/c Vũ Thị Hương xây dựng kế hoạch cho trẻ 4, 5 tuổi tham quan trường Tiểu học, Nghĩa trang liệt sĩ, các chùa, nhà thờ... phù hợp với văn hóa, điều kiện của nhà trường, đội ngũ giáo viên, khả năng và nhu cầu của trẻ, trên cơ sở tự nguyện và đồng thuận của phụ huynh.

Yêu cầu giáo viên tiếp tục lồng ghép, thực hiện hiệu quả các nội dung giáo dục tích hợp trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non: Giáo dục an toàn giao thông; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; giáo dục bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai đảm bảo phù hợp với điều kiện vùng miền và đối tượng trẻ, chú ý việc hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ cho trẻ theo khung kiến thức kỹ năng, thái độ đã được quy định nhằm giúp trẻ sống thân thiện với môi trường và có những thói quen, hành vi phù hợp để góp phần giảm thiểu thảm họa thiên tai, tự bảo vệ bản thân trong những trường hợp khẩn cấp.

- Bổ sung các minh chứng, hoàn thành công tác tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục trong năm học.

*** Triển khai thực hiện ứng dụng GD STEM/STEAM trong thực hiện CTGDMN**

- Đối tượng thực hiện:

+ 100% giáo viên dạy các khối lớp 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi, nhà trẻ trong toàn trường.

+ Đối tượng được học theo PPGD tiên tiến Steam là học sinh tất cả các khối MG trong nhà trường.

- Nội dung triển khai thực hiện:

=> Đối với nhà trường:

Chỉ đạo thực hiện chuyên môn ứng dụng GD STEM/STEAM trong thực hiện CTGDMN:

- GV tùy chọn hoạt động ứng dụng phương pháp tiên tiến GD STEM/STEAM, tùy chọn thời gian thích hợp để thực hiện

=> *Đối với giáo viên:*

- Xây dựng kế hoạch thực hiện việc ứng dụng PPGD tiên tiến STEAM tại lớp phù hợp với nhận thức của trẻ lớp mình và cụ thể hoá kế hoạch theo từng tuần, từng tháng đối với từng hoạt động học tập sao cho phù hợp và có hiệu quả.

- Nắm vững định hướng đổi mới PPGD tiên tiến theo cách tiếp cận học qua chơi, phát huy tối đa năng lực của trẻ.

- Hiểu được các nguyên tắc GD lấy trẻ làm trung tâm, để lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức hoạt động STEM/STEAM phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục hằng năm dựa trên kế hoạch của nhà trường, chú trọng xây dựng mục tiêu và ngân hàng nội dung

- Hoạt động của hoạt động giáo dục STEM/STEAM một cách cụ thể theo từng tháng, tuần, ngày.

- Xây dựng góc STEM/STEAM tại các lớp học, với nhiều nội dung, nhiều dự án được thực hiện trong từng tháng cụ thể; sưu tầm các nguyên vật sẵn có tại địa phương; vận động phụ huynh ủng hộ các nguyên vật liệu mở phục vụ cho hoạt động.

- Tạo nhiều cơ hội cho trẻ trải nghiệm thông qua các hoạt động hàng ngày ở mọi lúc, mọi nơi.

- Đánh giá mức độ hiểu biết của trẻ trong nhóm lớp và sự phát triển cá nhân trẻ.

- Nhận thức được sự cần thiết phải đổi mới hình thức giáo dục.
- Chọn lọc các dự án, chủ đề phù hợp với độ tuổi mẫu giáo.
- Giáo viên thiết kế các hoạt động học ứng dụng PPGD STEM/STEAM để triển khai trong quá trình dạy học, các hoạt động thuộc chương trình giáo dục MN theo hướng tiếp cận tích hợp các hoạt động.
- Hình thức tổ chức hoạt động STEM/STEAM cần linh hoạt, có thể kết hợp các hoạt động trong và ngoài lớp học, nhưng cần đảm bảo mục tiêu dạy học của phần nội dung kiến thức trong chương trình đưa ra.
- Tăng cường tổ chức hoạt động theo nhóm, để phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho trẻ, nhưng phải chỉ rõ nhiệm vụ và sản phẩm cụ thể của mỗi trẻ trong nhóm.
- Nội dung các HĐ STEM/STEAM cần bám sát nội dung chương trình của các hoạt động, nhằm thực hiện chương trình GDMN theo thời lượng quy định của các hoạt động trong chương trình.
- Cấu trúc của hoạt động ứng dụng GD STEM/STEAM theo đúng quy trình hướng dẫn: Xây dựng dự Án (lựa chọn dự án phù hợp với đối tượng trẻ và điều kiện địa phương, dự án phù hợp với mục tiêu giáo dục và chủ đề từng giai đoạn).

*** Tổ chức hội thi**

- *Nhiệm vụ:*
 - + Hội thi và chương trình giao lưu của trẻ:
Tổ chức các lớp mẫu giáo có trẻ tham gia hội thi hoặc các buổi giao lưu mà nhà trường, xã tổ chức.
 - + Hội thi của giáo viên:
Giáo viên tích cực hưởng ứng và đăng ký tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; đồng viên giáo viên đăng ký thi cấp tỉnh.
Giáo viên tham gia đầy đủ các cuộc thi khác mà ngành phát động.
Triển khai giáo viên tham gia làm đồ dùng, đồ chơi ứng dụng STEM/STEAM
- *Giải pháp*
Các nhóm, lớp tích cực làm đồ dùng, đồ chơi để dự thi trang trí nhóm, theo hướng LTLTT, ứng dụng STEM/STEAM có độ mở.
Ngay từ đầu năm học các lớp mẫu giáo phát hiện bồi dưỡng những cháu có năng khiếu về múa, hát, kể chuyện, tạo hình ... để bồi dưỡng năng khiếu cho trẻ để tham gia chương trình “Tôi yêu VN” - Hội thi “Ước mơ của bé”
Lấy kết quả các hội thi đưa vào tiêu chí xếp loại thi đua cho CB, GV trong năm học.

Chỉ đạo toàn thể giáo viên căn cứ nội dung kế hoạch để tập luyện cho các cháu và vận động phụ huynh cùng tham dự hội thi.

Chỉ đạo giáo viên sưu tầm các nguyên vật liệu tự nhiên để trẻ sáng tạo làm đồ dùng đồ chơi (STEM/STEAM), các sản phẩm tham gia hội thi .

*** Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa**

- Nhiệm vụ

Triển khai các lớp tham gia tổ chức hoạt động cho trẻ với chủ đề “ Bé vui Tết Trung thu”

Triển khai các lớp tham gia tổ chức hoạt động cho trẻ với chủ đề “Bé làm chiến sỹ tí hon - Bé với Noel”.

Triển khai các lớp tổ chức hoạt động cho trẻ với chủ đề “Bé với Tết và mùa xuân”.

Triển khai trẻ nhà trẻ, mẫu giáo được tập thể dục nhịp điệu và múa hát tập thể hàng ngày trên sân trường.

Tổ chức trẻ 4, 5 tuổi được tham quan các di tích lịch sử, trường Tiểu học trong xã.

Thực hiện chương trình GDMN trẻ nhà trẻ mẫu giáo được nghe hát Quốc ca, các bài hát dân ca, chơi các trò chơi dân gian

- Giải pháp

Năm học 2025-2026 phân công các điểm trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho trẻ như sau:

+ Khu Hành Thiện: Tổ chức “Ngày hội đến trường của bé” và hội thi “Bé là họa sĩ”

+ Khu Tiên Dũng: Tổ chức chương trình “Bé là chiến sỹ tí hon”

+ Khu Phú Thủy: Tổ chức chương trình “Lễ hội mùa xuân”

+ Khu Hồng Thiện: Tổ chức chương trình “Tết thiếu nhi 01/6”

- Tổ chức ngoại khóa cuối chủ đề; Tổ chức tham quan trường Tiểu học khối 5 tuổi (cuối tháng 4 hoặc đầu tháng 5/2026); Tham quan chùa... khối 4,5 tuổi (Tháng 3,4/2026).

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa ngay từ đầu năm học và chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch. Các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch tuyên truyền với phụ huynh của lớp để phụ huynh ủng hộ về các điều kiện cho nhóm, lớp.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa, kỹ năng sống phát triển chương trình GDMN phù hợp với văn hóa, điều kiện của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ, trên cơ sở tự nguyện và đồng thuận của phụ huynh; và được sự đồng ý của Đảng ủy, UBND xã, Phòng GD-ĐT huyện trước khi thực hiện.

Tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh học sinh, các ban ngành đoàn thể đồng thời kêu gọi tài trợ tạo nguồn kinh phí tổ chức các ngày hội, ngày lễ, các hoạt động tham quan đạt hiệu quả, ý nghĩa.

Giao đồng chí Bí thư Đoàn thanh niên, các đồng chí tổ trưởng các tổ mẫu giáo tổ chức các hoạt động tập thể cho trẻ: Tập thể dục buổi sáng; thể dục nhịp điệu; múa hát tập thể vào các buổi chiều thứ ba, thứ năm hàng tuần

Tăng cường thực hiện các hoạt động ngoại khóa tổ chức cho trẻ, cán bộ, giáo viên tham gia các ngày lễ hội như: Bé vui tết trung thu, ngày 20/11, Ngày Tết nguyên đán, ngày 8/3, ... Đồng thời tổ chức cho trẻ các hoạt động tham quan, dã ngoại như thăm Đền chùa, Nghĩa trang liệt sĩ, nhà thờ..., trường Tiểu học trong xã để trẻ được trải nghiệm và có thêm kiến thức thực tế về văn hóa địa phương.

Quán triệt tới đội ngũ cán bộ, giáo viên tạo điều kiện cho trẻ về tâm lý, cơ sở vật chất, đồng hành cùng trẻ để giúp trẻ vui vẻ khám phá, trải nghiệm.

*** Xây dựng đội ngũ:**

Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên.

- Cán bộ, giáo viên ký cam kết thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua, không bạo hành trẻ.

- Phần đầu 100% CBGV đánh giá chuẩn đạt từ loại khá trở lên

- Phần đầu CBGV hoàn thành chương trình BDTX đạt giỏi và khá.

*** Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ:**

- Nhà trường cử cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT. Xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn tại trường để giáo viên tham gia: Tập huấn thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung; tập huấn về chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025...Tạo điều kiện cho các đ/c GV đi học lớp ĐHSPMN để nâng cao trình độ trên chuẩn (31 Đ/c GV đang theo học ĐH)

- Triển khai kế hoạch giáo dục năm học đến các lớp theo độ tuổi.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các chuyên đề.

- Dự giờ thăm lớp nhằm góp ý rút kinh nghiệm về chuyên môn nghiệp vụ cũng như trao đổi kinh nghiệm chuyên môn.

- Tổ chức các hội thi làm đồ dùng, đồ chơi sáng tạo STEM/STEAM; Trang trí lớp đẹp, sáng tạo; ...

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham quan, học tập đơn vị bạn trong huyện, trong tỉnh và ngoài tỉnh để giúp cán bộ, giáo viên học hỏi một số kinh nghiệm như: cách sắp xếp môi trường, kỹ năng ứng xử, giao tiếp, cách xử lý tình huống... để nâng cao tay nghề.

*** Tổ chức sinh hoạt chuyên môn:**

- Các tổ khối xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ mình

- Các khối xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo định kỳ 2 lần/tháng.

+ Lần 1: Tất cả các tổ chuyên môn sinh hoạt vào thứ 7 tuần 1, sau khi nhà trường triển khai công tác tháng.

+ Lần 2: Các tổ sinh hoạt chuyên môn vào tuần 3, các tổ triển khai nội dung lý thuyết SHCM vào thứ 7 tuần 3; Tổ chức thao giảng các hoạt động vào các ngày trong tuần để thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động. Các tổ chuyên môn đổi chéo việc dạy trẻ.

Lịch cụ thể cho các tổ sinh hoạt chuyên môn lần 2 thao giảng các hoạt động như sau:

Stt	Tên tổ	Lịch SHCM lần 2	Tổ dạy thay	Ghi chú
1	Tổ 5 tuổi	Thứ 3	Tổ 4T; 3T	
2	Tổ 4 tuổi	Thứ 4	Tổ 5 tuổi; 3T	
3	Tổ 3 tuổi	Thứ 5	Tổ 5T; 4T	
4	Tổ Nhà trẻ	Thứ 6	Tổ 4T; 3T; 5T	
5	Tổ nấu ăn	Thứ 3		Chiều

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, thay đổi về nội dung, hình thức sinh hoạt để có hiệu quả cao. Đánh giá những việc đã thực hiện và những việc chưa thực hiện được của tháng. Thảo luận những vấn đề mới nảy sinh và khắc phục hạn chế còn tồn tại trong tổ chức các hoạt động. Thảo luận về thực hiện chương trình cốt lõi của các khối, cách điều chỉnh kế hoạch phòng khi số cháu đi học ít, khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

- Thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn giáo viên trao đổi những sáng kiến trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Công tác đánh giá trẻ qua việc giáo viên lựa chọn và xây dựng bộ công cụ đánh giá trẻ phù hợp với độ tuổi, tình hình phát triển của trẻ ở lớp trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Tổ chức thao giảng các hoạt động mà tổ khối mình còn hạn chế. Đồng thời chỉ đạo các nhóm, lớp trang trí tạo môi trường theo chủ đề, xây dựng các góc mở để thu hút trẻ.

*** Tổ chức các hoạt động kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn:**

- Ban giám hiệu duyệt các loại kế hoạch, chương trình của các khối lớp theo chủ đề, theo tháng, tuần....

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động hàng ngày cũng như nội quy, quy định của các nhóm, lớp.

- Tăng cường kiểm tra, dự giờ, thăm lớp. Kiểm tra hoạt động nhà giáo 1- 2 lần/năm

- Kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên và trẻ 1 lần/tháng

- Kiểm tra khối 5 tuổi về các chỉ số của Bộ chuẩn. Khảo sát chất lượng các khối dưới 5 tuổi 2 lần/năm.

- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng.

*** Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên:**

3.4.1. Nhiệm vụ.

- Triển khai tới 100% cán bộ, giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên trong năm học.

- Phần đầu trên 90% CB, GV xếp loại tốt.

3.4.2. Giải pháp.

- BGH xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên năm học 2025-2026.

- Ban giám hiệu phối hợp chỉ đạo giáo viên bám sát kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch BDTX, lựa chọn các mô đun tự học phù hợp nhu cầu các cá nhân. Vận dụng tốt kiến thức BDTX vào công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Chú trọng bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/08/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/08/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non và căn cứ Công văn 1595/BGDĐT-NGCBQLGD của Bộ GD&ĐT ngày 12/1/2019 về BDTX giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục;

- Nghiêm túc thực hiện công tác BDTX theo kế hoạch của nhà trường thông qua sinh hoạt chuyên môn toàn trường, tổ chuyên môn và các chuyên đề.

- Phối hợp tổ chức việc báo cáo kết quả học tập BDTX theo nội dung các bài học của từng tổ khối.

***Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin**

3.5.1. Nhiệm vụ:

- CBGV, NV biết sử dụng máy vi tính và khai thác mạng Internet.

- Tổ chức hội thi GV biết thiết kế giáo án điện tử

- Triển khai GV thiết kế các hoạt động xây dựng kho tài liệu trực tuyến.

- GV biết sử dụng phần mềm capcut, biết XD trò chơi tạo mã QR...

3.5.2. Giải pháp

Các giáo viên chủ động tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin để áp dụng vào tổ chức các hoạt động theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Các lớp chủ động khai thác mạng để tham khảo các giáo án, xây dựng các giáo án điện tử, thiết kế các hoạt động để xây dựng kho tư liệu trực tuyến dùng chung

*** Cơ sở vật chất:** Củng cố và tăng cường cơ sở vật chất.

- Nhà trường mua sắm, bổ sung đồ dùng bán trú như: chăn, ca uống nước, khăn mặt đồ dùng phục vụ cho việc giảng dạy như trang bị các thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, máy in, ti vi và đồ chơi trong nhóm, lớp.

- Các lớp 5 tuổi được trang bị đầy đủ đồ dùng, 80% các nhóm, lớp dưới 5 tuổi trang bị đồ chơi, bộ thiết bị dạy học tối thiểu theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ GD&ĐT cho các độ tuổi.

- Tiếp tục phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi từ nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương với sự tài trợ của cha mẹ các cháu và cộng đồng vào việc bổ sung trang thiết bị, đồ chơi cho trẻ mầm non.

- Xây dựng khu vực vui chơi, khu trải nghiệm trong ngoài lớp học theo mục tiêu, yêu cầu chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

3.2. Dự kiến chủ đề, sự kiện, Mục tiêu, nội dung hoạt động các độ tuổi theo Phụ lục 1,2,3 đính kèm

3.3. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm: (Có kế hoạch riêng)

4. Công tác tuyên truyền, phối kết hợp với các bậc phụ huynh trong việc NDCSGD trẻ.

4.1. Công tác tuyên truyền về giáo dục Mầm non.

4.1.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Giáo viên chủ động trao đổi với phụ huynh về chương trình CSGD trẻ cũng như tình hình của nhóm, lớp để có sự hợp tác trong quá trình CSGD trẻ nhằm hướng tới kết quả tốt nhất theo mục tiêu giáo dục mà nhà trường đã xây dựng.

- Tham gia tổ chức tốt các hội thi tại cơ sở và ở địa phương nhằm mục đích tuyên truyền.

- Tích cực phổ biến những qui định của ngành, của trường, các kiến thức nuôi dạy con cho cha mẹ và cộng đồng. Tăng cường tuyên truyền vận động trẻ ra nhóm, lớp, đặc biệt là trẻ dưới 5 tuổi. Kết hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, các cấp và địa phương trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, nâng cao tỉ lệ huy động trẻ.

- Tuyên truyền công tác phòng, chống dịch và cách phòng chống các dịch bệnh theo mùa của trẻ.

- Ban truyền thông thực hiện đăng tin về các hoạt động nhà trường lên hệ thống Website của nhà trường về các hoạt động trọng tâm trong năm học và ngày hội, ngày lễ.

- Trưởng ban: Đ/c Vũ Thị Hương

- Phó ban: Đ/c Nguyễn Thị Nhân (đăng bài)

- Biên tập viên:

+ Khu Hành Thiện: đ/c Phạm Thị Thúy, Đặng Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Nhung, Đinh Thị Dung và Đào Thị Huệ.

+ Khu Tiên Dũng: đ/c Nguyễn Thị Hương, Nguyễn T. Hương, Đinh Thị Hoa

+ Khu Phú Thủy: đ/c Lê Thị Diệu, Vũ Thị Huyền Trang, Bùi Thị Hồng Minh, Nguyễn Thị Hồng Thơm.

+ Khu Hồng Thiện: Đ/c Phạm Thị Hiên, Nguyễn Thị Chiên, Phạm Thị Thanh Hoa, Nguyễn Thị Nga.

* Lịch nộp bài cho đ/c Nguyễn Thị Nhân

Thứ Ba: Hành Thiện

Thứ Tư: Tiên Dũng

Thứ Năm: Phú Thủy

Thứ Sáu: Hồng Thiện

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền, đưa vào tiêu chí đánh giá thi đua trong năm học.

4.1.2. Giải pháp

* **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền**

- **Hình thức:**

+ Treo băng rôn, khẩu hiệu, áp phích, tranh ảnh trực quan tại trường.

+ Duy trì bảng tuyên truyền, góc cha mẹ tại từng lớp.

+ Sử dụng công nghệ số: Nhóm Zalo, Facebook, Website trường, video clip ngắn.

- **Nội dung:**

+ Phổ biến chủ trương, chính sách, văn bản mới của ngành giáo dục.

+ Kiến thức chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn.

+ Chia sẻ chế độ dinh dưỡng, thực đơn khoa học, phòng tránh suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì.

+ Hướng dẫn phụ huynh đồng hành rèn kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh cho trẻ tại gia đình.

+ Lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các buổi họp phụ huynh, ngày hội đến trường, hội thi, hoạt động ngoại khóa...

* **Phối hợp chăm sóc sức khỏe - dinh dưỡng**

- Thường xuyên trao đổi tình hình ăn, ngủ, sức khỏe của trẻ qua nhóm Zalo nhóm lớp, góc trao đổi phụ huynh.

- Tổ chức cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng của trẻ; thông báo kết quả đến phụ huynh định kỳ.

- Tư vấn phụ huynh cách xây dựng bữa ăn gia đình hợp lý, bổ sung chất dinh dưỡng phù hợp lứa tuổi.

- Hướng dẫn biện pháp phòng tránh bệnh theo mùa, dịch bệnh (tay chân miệng, sốt xuất huyết, cúm...).

- Phối hợp trong việc quản lý an toàn thực phẩm, giám sát bữa ăn bán trú tại trường.

*** Phối hợp trong giáo dục - rèn kỹ năng cho trẻ**

- Thống nhất giữa gia đình và nhà trường trong việc hình thành thói quen tốt: tự phục vụ, giữ gìn vệ sinh, chào hỏi lễ phép.

- Hướng dẫn phụ huynh dành thời gian đọc sách, kể chuyện, trò chuyện cùng con, hạn chế thiết bị điện tử.

- Tổ chức hội thảo/chuyên đề: “Phương pháp giáo dục tích cực”, “Giúp con phát triển kỹ năng sống”.

- Hướng dẫn phụ huynh khuyến khích, động viên con bằng tình cảm thay vì la mắng.

*** Gắn kết, đồng hành cùng phụ huynh**

- Tổ chức họp phụ huynh đầu năm, giữa kỳ, cuối kỳ để thông tin kết quả giáo dục và trao đổi giải pháp phối hợp.

- Thành lập, kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh; phát huy vai trò trong hỗ trợ tổ chức sự kiện, ngày hội.

- Tổ chức các hoạt động gắn kết: Ngày hội đến trường của bé; Tết Trung thu; ngày hội tết và mùa Xuân; Hội thi bé là họa sĩ... có sự tham gia của phụ huynh.

*** Đa dạng hóa các hình thức phối hợp**

- “Ngày hội gia đình cùng bé trải nghiệm” (làm đồ chơi từ nguyên liệu tái chế, nấu ăn, trồng cây).

- Có thể mời phụ huynh có chuyên môn (bác sĩ, công an, chuyên gia tâm lý, giáo viên nghệ thuật) đến chia sẻ kỹ năng, kiến thức.

- Phát hành bản tin hoặc tờ rơi tuyên truyền định kỳ theo chủ đề.

- Xây dựng video/bản tin điện tử gửi qua nhóm lớp để phụ huynh dễ theo dõi, cập nhật.

4.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền với phụ huynh.

Để công tác tuyên truyền giữa giáo viên và gia đình đạt được kết quả tốt trong các hoạt động của trường mầm non, góp phần đẩy mạnh nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục toàn diện trong nhà trường. Điều đó càng thể hiện rõ nét khi trao đổi trực tiếp hàng ngày với phụ huynh qua đón - trả trẻ; qua website nhà trường, qua bảng thông báo, góc tuyên truyền, các hình ảnh, video hoạt động hàng ngày của cô và trẻ được giáo viên gửi trong các nhóm Zalo của lớp...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo trường (BGH).

*** Xây dựng kế hoạch chung và cụ thể hóa kế hoạch trong từng tháng, tuần, thời điểm hoạt động:**

- Nghiên cứu văn bản chỉ đạo của cấp học, của nhà trường để làm cơ sở xây dựng kế hoạch.

- Khảo sát tình hình thực tế điều kiện của đơn vị, của lớp trước khi xây dựng kế hoạch.

*** Phân công cụ thể nhiệm vụ:**

- Triển khai kế hoạch thực hiện đến từng tổ khối chuyên môn.

- Các tổ khối chuyên môn nghiên cứu kế hoạch của nhà trường và tình hình chung của khối để xây dựng kế hoạch cho tổ của mình.

*** Kiểm tra giám sát:**

- Sau khi triển khai các kế hoạch nếu có gì vướng mắc các khối trưởng gặp BGH để giải trình.

- BGH có trách nhiệm trường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc công tác thực hiện kế hoạch.

2. Các tổ chuyên môn và văn phòng.

2.1. Nhiệm vụ của các tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn theo năm học, tháng, tuần phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non.

- Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục trẻ:

- Tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình GDMN, đảm bảo tính khoa học, phù hợp lứa tuổi.

- Rèn luyện cho trẻ nề nếp, thói quen sinh hoạt, kỹ năng sống, hành vi văn minh, lễ phép.

- Phối hợp với nhân viên nuôi dưỡng trong việc theo dõi tình hình ăn, ngủ, sức khỏe của trẻ.

- Tham gia nghiên cứu, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng phương pháp giáo dục tích cực, STEAM, chuyển đổi số.

- Tổ chức và tham gia sinh hoạt chuyên môn, hội giảng, thao giảng, dự giờ – rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tham gia bồi dưỡng thường xuyên, tự học – tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc chăm sóc, giáo dục, rèn kỹ năng cho trẻ.

- Thực hiện công tác đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

2.2. Nhiệm vụ của tổ văn phòng

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện công tác hành chính – văn thư – lưu trữ hồ sơ, công văn đi/đến đầy đủ, khoa học.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, tài sản của nhà trường.

- Tham gia công tác đảm bảo an toàn – vệ sinh môi trường – phòng chống dịch bệnh trong trường học.

- Phối hợp với tổ nuôi dưỡng trong việc quản lý, kiểm tra hồ sơ, sổ sách bếp ăn bán trú, thực hiện nghiêm túc quy định về VSATTP.

- Theo dõi, quản lý chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ mầm non.

- Thực hiện tốt công tác kế toán, tài chính: thu – chi minh bạch, công khai theo quy định.

- Hỗ trợ công tác truyền thông, tuyên truyền các hoạt động của nhà trường đến phụ huynh và cộng đồng.

- Đảm bảo tốt công tác y tế học đường: sơ cấp cứu ban đầu, theo dõi sức khỏe, quản lý hồ sơ sức khỏe của trẻ.

- Phối hợp với giáo viên, nhân viên cấp dưỡng và bảo vệ trong việc giữ an toàn tuyệt đối cho trẻ tại trường.

3. Giáo viên.

Thực hiện đúng quy chế chuyên môn của trường đề ra.

Thực hiện tốt kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ và chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ.

Tổ chức hoạt động theo phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm.

Tích cực làm đồ dùng, đồ chơi, đọc tài liệu, thăm lớp dự giờ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn.

Hồ sơ cá nhân, nhóm lớp đầy đủ nội dung, trình bày khoa học.

Hưởng ứng tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua, các cuộc thi của các cấp, các ngành...

4. Nhân viên (nấu ăn)

- Chế biến món ăn theo đúng thực đơn, định lượng, khẩu phần đã xây dựng.
- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) trong suốt quá trình sơ chế, chế biến, chia ăn.
 - Chia khẩu phần ăn đồng đều, đủ số lượng, phù hợp lứa tuổi; trình bày món ăn hấp dẫn, hợp khẩu vị trẻ.
 - Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm nắm tình hình ăn uống của trẻ (trẻ kén ăn, dị ứng thực phẩm...) để điều chỉnh phù hợp.
- Thực hiện bếp ăn một chiều theo đúng quy định.
 - Giữ gìn vệ sinh cá nhân: Mặc đồng phục, đội mũ, đeo khẩu trang, rửa tay thường xuyên khi chế biến thức ăn.
 - Vệ sinh dụng cụ nhà bếp, sắp xếp gọn gàng, khử khuẩn hằng ngày.
 - Thực hiện lưu mẫu thức ăn đúng quy định (24h).
 - Định kỳ tổng vệ sinh, khử khuẩn khu bếp, kiểm tra hạn sử dụng gia vị, thực phẩm dự trữ.
 - Ghi chép sổ giao nhận thực phẩm, sổ chế biến, sổ kiểm thực 3 bước đầy đủ.
 - Phối hợp cùng nhân viên y tế, giáo viên và ban giám hiệu theo dõi tình hình dinh dưỡng, sức khỏe của trẻ.
 - Báo cáo kịp thời khi phát hiện thực phẩm không đảm bảo chất lượng hoặc sự cố về VSATTP.
 - Phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục dinh dưỡng cho trẻ (giới thiệu món ăn, khuyến khích trẻ ăn đa dạng thực phẩm).
 - Tham gia tập huấn kiến thức VSATTP, dinh dưỡng và nâng cao tay nghề nấu ăn.
 - Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, chấp hành sự phân công của BGH và tổ nuôi dưỡng.
 - Giữ thái độ hòa nhã, thân thiện với trẻ và phụ huynh; có tinh thần trách nhiệm, tận tâm trong công việc

V. LỊCH TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
Tháng 9/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức khai giảng năm học mới. - Thực hiện chương trình từ 05/9/2025 - Tham gia tập huấn chuyên môn của Sở - Tập huấn chuyên môn của trường - Kiểm tra toàn diện, chuyên đề GV - Làm đồ chơi, trang trí nhóm lớp theo chủ đề “Trường mầm non”. - Dự hội nghị triển khai KH năm học, hội nghị CNVC đầu năm. - Kiểm tra nề nếp, trang trí nhóm lớp - Cân đo sức khỏe trẻ lần 1 - Kiểm tra thường xuyên các khu, lớp <p>* Kết quả:</p> <p>.....</p>	
Tháng 10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức “Bé vui tết trung thu” - Kiểm tra toàn diện, chuyên đề GV - Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn cấp Sở. - Tổ chức chuyên đề cấp trường. - Tổ chức kỷ niệm ngày 20/10 - Sinh hoạt chuyên môn theo khối. - Kiểm tra thường xuyên các khu, lớp <p>* Kết quả:</p> <p>.....</p>	
Tháng 11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra toàn diện, chuyên đề GV, kiểm tra kế hoạch tổ CM - Các lớp tập văn nghệ kỷ niệm 20/11. - Tổ chức kỷ niệm ngày 20/11 ngày Nhà giáo Việt nam; - Sinh hoạt chuyên môn theo khối.- Kiểm tra thường xuyên các khu, lớp - Tập huấn chuyên môn của Sở <p>* Kết quả:</p> <p>.....</p>	
Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cân đo trẻ lần 2. - Kiểm tra công tác thực hiện chương trình GDMN và các CD - Kiểm tra toàn diện, chuyên đề theo kế hoạch. - Làm thống kê giữa năm. - Kiểm tra tổ chuyên môn - Sinh hoạt chuyên môn các tổ 	

Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thi làm đồ dùng ĐC, trang trí nhóm, lớp. - Kiểm tra thường xuyên các khu, lớp - Tập huấn chuyên môn của Sở <p>* Kết quả:</p> <p>.....</p>	
Tháng 01/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chất lượng các lớp HK1. - Kiểm tra các chỉ số chuẩn trẻ 5 tuổi - Họp phụ huynh học kỳ I. Sơ kết học kỳ 1. - Kiểm tra toàn diện, chuyên đề theo kế hoạch - Sinh hoạt chuyên môn các tổ CM - Kiểm tra thường xuyên các khu, lớp - Tập huấn chuyên môn của Sở <p>* Kết quả:</p> <p>.....</p>	
Tháng 02/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: “ Bé vui tết Nguyên đán 2025” - Huy động trẻ đến trường sau tết nguyên đán - Tổ chức trồng cây đầu xuân - Kiểm tra nề nếp các lớp sau tết; - Kiểm tra VSATTP. - Kiểm tra thường xuyên các khu, lớp - Tập huấn chuyên môn của Sở <p>* Kết quả:</p> <p>.....</p>	
Tháng 03/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động chủ đề ngày quốc tế Phụ nữ 8/3 - Tổ chức tập huấn chuyên môn cấp trường - Cân đo sức khỏe trẻ lần 3 - Kiểm tra chuyên đề, toàn diện theo kế hoạch - Dự hội thi GVG cấp huyện. - Kiểm tra thường xuyên các khu, lớp - Tập huấn chuyên môn của Sở <p>* Kết quả:</p> <p>.....</p>	
Tháng 04/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chất lượng các nhóm, lớp cuối năm học. - Kiểm tra Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi. - Kiểm tra chuyên đề, toàn diện theo kế hoạch - Tổ chức cho trẻ 4,5 tuổi tham quan các Chùa, trường Tiểu học... - Kiểm tra HSSS 	

Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
	<ul style="list-style-type: none"> - Làm báo cáo tổng kê cuối năm. - Kiểm tra thường xuyên các khu, lớp - Tập huấn chuyên môn của Sở * Kết quả: 	
Tháng 05/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục kiểm tra chất lượng cuối năm học các nhóm, lớp. Kiểm tra HS bồi dưỡng thường xuyên - Tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan trường TH - Bình xét thi đua cuối năm - Đánh giá chuẩn nghề nghiệp CB, giáo viên - Họp phụ huynh cuối năm học - Kiểm kê tài sản cuối năm học - Tổng kết năm học và ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 - Kiểm tra thường xuyên các khu, lớp - Tập huấn chuyên môn của Sở * Kết quả: 	
Tháng 06/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Nghỉ hè theo chế độ - Tham gia tập huấn chuyên môn 	

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- Lãnh đạo trường (để chỉ đạo);
- Tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Hương

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Nhâm

